ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độclập – Tự do – Hạnhphúc

Số: 845/ĐHNN-TTNNVH
V/v thông báo kế hoạch khảo sát sau bồi dưỡng năng lực tiếng Anh.

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hoá

Thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh theo chương trình mục tiêu của Đề án NNQG 2020, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã hoàn tất các nội dung bồi dưỡng năng lực tiếng Anh gồm phần học tập trung tại chỗ và phần học trực tuyến.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT qui định đơn vị khảo sát sau bồi dưỡng là đơn vị độc lập với đơn vị tiến hành bồi dưỡng, nay trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế mời trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng thực hiện nội dung đánh giá sau bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh sau khi trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế hoàn thành nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch năm 2017.

Nay trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế xin thông báo kế hoạch khảo sát sau bồi dưỡng cho các giáo viên này như sau:

Thời gian khảo sát: Cả ngày thứ Ba ngày 07/11/2017

Thời gian cụ thể:

+ Buổi sáng: lúc 06h45 thí sinh có mặt tại phòng thi

+ Buổi chiều: lúc 13h30 thí sinh có mặt tại phòng thi

Thí sinh có mặt lúc 6h45 và xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ (Thẻ dự thi, Chứng minh thư hoặc hộ chiếu) tại địa điểm thi:

Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Tỉnh Thanh Hoá.

04 đường Nguyễn Tạo

Phường Trường Thi – Thành phố Thanh Hoá – Tỉnh Thanh Hoá

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế gửi kèm mẫu phiếu đăng ký dự thi và kính nhờ Quý Sở thông báo và tạo điều kiện cho các giáo viên học bồi dưỡng để thực hiện tốt nội dung thi cuối khoá.

Để kịp thông báo cho trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng, các giáo viên có tên trong danh sách kèm theo (Xem bản danh sách đính kèm) gửi phiếu dự thi (theo

mẫu đính kèm) có dán 02 ảnh (3cm x 4cm) và 01 bản sao Chứng minh thư trước ngày **26/10/2017** về địa chỉ:

Bà Phạm Thị Tuyết Nga

Bộ phận Bồi dưỡng giáo viên

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

57 Nguyễn Khoa Chiêm

Thành phố Huế

(Tel. 0915 086 708)

Hiện nay lịch khảo sát sau bồi dưỡng và các yêu cầu liên quan tới việc làm thủ tục dự thi đã được thông báo cho học viên thông qua hệ thống quản trị học trực tuyến. Để đợt khảo sát có thể được tổ chức hiệu quả theo kế hoạch, chúng tôi kính đề nghị quý Sở, các phòng chuyên môn và chức năng của Sở và các trường có giáo viên được cử đi học bồi dưỡng tạo điều kiện cho giáo viên tham gia khảo sát đúng thời gian qui định. Thông tin liên quan về đợt khảo sát sau bồi dưỡng đối với học phần phương pháp giảng dạy (ELTeach) (dự kiến cuối tháng 11) sẽ được thông báo cụ thể sau.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trường ĐHNN, ĐHĐN (để phối kết hợp);
- Lưu: VT; TTNNVH.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
ĐẠI HỌC HUẾ

Phạm Thị Hồng Nhung

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIÁO VIÊN SỞ GD&ĐT TỈNH THANH HOÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SAU BỒI DƯỠNG NLTA TẠI THANH HOÁ

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Vân	***Anh***	18/01/1982	THCS Phú Sơn
2	Trần Thị	***Cúc***	28/8/1981	THCS Hải Thanh
3	Lê Thị	***Định***	21/06/1978	THCS Nghi Sơn
4	Lê Thuỳ	***Dung***	09.11.1977	THCS Thành Kim
5	Cao Văn	***Dương***	01.01.1978	THCS Định Hải
6	Lê Thị	***Hằng***	04.04.1978	THCS Hải An
7	Lê Thị	***Hạnh***	20.09.1976	THCS Quảng Long
8	Nguyễn Thị Thu	***Hiền***	18/10/1981	THCS Quảng Trường
9	Nguyễn Thị	***Hoa***	01.05.1979	THCS Thanh Thủy
10	Mai Thị	***Hồng***	08/08/1982	THCS Quảng Phong
11	Lê Thị	***Hương***	02.02.1979	THCS Hùng Sơn
12	Lê Thanh	***Huyền***	03/07/1978	THCS Lưu Vệ
13	Lê Thu	***Lan***	24.12.1981	THCS Hải Châu
14	Nguyễn Thị	***Liên***	06.07.1982	THCS Hải Thanh
15	Cao Thị	***Nga***	02/10/1979	THCS Quảng Thái
16	Lê Thị	***Nga***	02.05.1980	THCS Triêu Dương
17	Nguyễn Thị	***Phượng***	07.08.1986	THCS Quảng Thái
18	Đậu Thị	***Phương***	20/5/1979	THCS Ngọc Lĩnh
19	Lê Thị	***Quyên***	24.10.1983	THCS Tùng Lâm
20	Đinh Thị Thu	***Sinh***	20/10/1978	THCS Quảng Ngọc
21	Ngô Thị	***Thanh***	03.06.1978	THCS Tân Trường
22	Nguyễn Thị	***Thảo***	28.05.1976	THCS Hải Bình
23	Trần Văn	***Tiến***	11.10.1982	THCS Đào Duy Từ
24	Nguyễn Thị	***Hà***	15/09/1977	TT Hà Trung
25	Mai Thị	***Hoa***	28/02/1978	THCS Hà Thái
26	Nguyễn Thị	***Hương***	11/12/1976	THCS Quảng Minh
27	Lê Thị	***Huyền***	06.10.1983	THCS Thọ Thắng
28	Lê Thị	***Nga***	28.08.1977	THCS Hà Ngọc
29	Vũ Thị	***Phương***	05.04.1980	THCS Hà Đông
30	Hoàng Thị Lệ	***Quyên***	16.09.1987	TH Thạch Long
31	Vũ Thanh	***Sơn***	24.07.1977	THCS Hà Ninh
32	Nguyễn Thị	***Thơm***	01/07/1979	THCS Quảng Hùng
33	Lê Thị Hoài	***Thu***	23.04.1979	THCS Thạch Long
34	Lê Thị Hoài	***Thu***	06.03.1990	TH Cầu Lộc

35	Ngô Thị	***Thương***	10.03.1981	THCS Thành Long
36	Trịnh Thị	***Thúy***	28/03/1974	THCS Hà Thái
37	Lê Thị Thu	***Thủy***	16.09.1979	THCS Xuân Cẩm
38	Lê Huy	***Tường***	09.09.1974	THCS Yên Thịnh
39	Trần Thị Ánh	***Tuyết***	15/02/1982	TH Hà Thanh
40	Phí Thị	***Vân***	17.05.1979	TH Thành Mỹ
41	Phạm Thị	***Hà***	24.04.1979	THCS Luận Khê
42	Phạm Văn	***Vũ***	03.09.1986	TH Vân Am 2
43	Tống Thị	***Xuân***	19.07.1978	THCS Thiệu Hòa
44	Ngô Thị	***Anh***	03.05.1981	TH Xuân Khánh
45	Nguyễn Thị Vân	***Anh***	03.07.1982	TH Xuân Sơn
46	Chung Thị	***Đạo***	25.05.1978	TH Xuân Thắng
47	Phạm Thị	***Giang***	20.07.1981	TH Xuân Lập
48	Nguyễn Thị	***Hoa***	29.10.1979	TH TT Sao Vàng
49	Lưu Thị	***Hòa***	08.11.1983	TH Quảng Phú
50	Lê Văn	***Hoàn***	05.12.1985	TH Định Liên
51	Giang Thanh	***Hường***	03/02/1976	TH Trường Sơn
52	Hà Thị	***Linh***	22.08.1976	TH Xuân Cẩm
53	Khương Thị	***Lý***	13.04.1979	TH Yên Lâm
54	Lê Thị	***Mai***	20.03.1978	TH Thiệu Thịnh
55	Phạm Mi	***Mơ***	01.01.1982	TH Xuân Thắng
56	Trịnh Thị	***Oanh***	08.05.1977	TH Nga Tân
57	Nguyễn Thị	***Phương***	23.08.1983	TH Lương Sơn 1
58	Nguyễn Thị	***Phương***	29.06.1984	TH Xuân Sơn
59	Trần Thị	***Quỳnh***	20.11.1984	TH Bắc Lương
60	Nguyễn Đức	***Thảo***	15.10.1973	TH Trung Sơn
61	Nguyễn Thị Bích	***Thụy***	01/11/1979	TH Quảng Đại
62	Trịnh Thị	***Yến***	03.02.1985	TH Xuân Dương
63	Phan Anh	***Đào***	22.10.1979	THPT Như Thanh 3
64	Ngô Thị	***Duyên***	22.07.1980	THPT Yên Định 1
65	Nguyễn Thị	***Hà***	24.01.1988	THPT Thạch Thành 2
66	Nguyễn Thị	***Hà***	11.04.1982	THPT Nguyễn Trãi
67	Trương Văn	***Hai***	15.02.1979	THPT Hà Văn Mao
68	Nguyễn Thuý	***Hằng***	08.01.1978	THPT Quảng Xương 1
69	Trần Thị Tố	***Hoa***	05.02.1984	THPT Quảng Xương 3
70	Lê Thị	***Hoa***	23.08.1984	THPT Lê Hoàn
71	Đào Thị	***Hồng***	08.12.1984	THPT Đặng Thai Mai
72	Trần Thị	***Hồng***	20.06.1976	THPT Nông Cống 1
73	Lê Thị	***Hồng***	07.10.1988	THPT Lê Hoàn
74	Lê Thị	***Huyền***	09.06.1982	THPT Quảng Xương 4
75	Trần Thị	***Kim***	20.01.1982	THPT Hoằng Hóa 3

76	Nguyễn Thị	***Liên***	14.04.1985	THPT Hoằng Hóa 3
77	Trần Thị	***Linh***	02.10.1979	THPT THPT Hà Rồng
78	Trịnh Thị	***Luyến***	16.10.1971	THPT Nguyễn Xuân Nguyên
79	Nguyễn Thị	***Mai***	26.08.1984	THPT Dương Đình Nghệ
80	Trịnh Thị	***Mai***	02.05.1983	THPT Thạch Thành 1
81	Hoàng Thị	***Nga***	10.09.1974	THPT Ngọc Lạc
82	Nguyễn Thị	***Oanh***	15.05.1981	THPT Nông Cống 4
83	Lê Hoài	***Phương***	08.10.1981	THPT Tĩnh Gia 5
84	Nguyễn Thị Thu	***Phương***	14/05/1982	THPT Trần Ân Chiêm
85	Hoàng Xuân	***Sơn***	13.06.1975	THPT Quảng Xương 2
86	Đoàn Văn	***Thọ***	22.02.1979	THPT Lưu Đình Chất
87	Nguyễn Thị	***Thu***	12.02.1985	THPT Quan Sơn
88	Đỗ Thị	***Thu***	02.09.1980	THPT Trần Ân Chiêm
89	Nguyễn Văn	***Thụ***	13.10.1979	THPT Yên Định 1
90	Lê Thị	***Thủy***	11.08.1979	THPT Cẩm Thủy 1
91	Lê Thu	***Thủy***	16.07.1978	THPT Lê Viết Tạo
92	Vũ Xuân	***Tuyên***	05.06.1980	THPT Trần Khát Chân
93	Phạm Thị	***Xuân***	04.03.1979	THPT Tĩnh Gia 1

Danh sách có 93 thí sinh./.

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

Kỳ thi ngày …… tháng …… năm ……..

Ảnh 3x4 (không quá 6 tháng)

Họ và tên (viết chữ in hoa): ……Giới tính: ……..
Ngày sinh: …….. Nơi sinh (viết tên tỉnh hoặc thành phố) ……
Địa chỉ: ……... Số ĐT liên lạc: ……
CMND: ……..Ngày cấp: ……Nơi cấp: ……...
Đơn vị: …… Email: ……
Đối tượng: ……

Cấp độ đăng ký dự thi:

- Tiếng Anh bậc 5 – Cấp độ C1 □
- Tiếng Anh bậc 4 – Cấp độ B2 □
- Tiếng Anh bậc 3 – Cấp độ B1 □

Ảnh 3x4 (không quá 6 tháng)

……, ngày …… tháng ….. năm ……..

Thí sinh ký tên

(Ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Thí sinh ghi đầy đủ thông tin, đính kèm thêm 2 ảnh 3 x4 và bản sao CMND. Khi đi thi:

- Thí sinh xuất trình CMND hoặc giấy tờ tuỳ thân có ảnh
- Thí sinh không được mang điện thoại và các phương tiện thu phát ... vào khu vực thi.
- Thí sinh mang theo bút chì (2B, 6B,...), tẩy để làm bài thi trắc nghiệm
- Thí sinh không được sử dụng bút chì, bút đỏ và bút xóa trong bài thi Viết.

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

Kỳ thi ngày …… tháng …… năm ……..

Ảnh 3x4 (không quá 6 tháng)

Họ và tên (viết chữ in hoa): ……Giới tính: ……..
Ngày sinh: …….. Nơi sinh (viết tên tỉnh hoặc thành phố) ……
Địa chỉ: ……... Số ĐT liên lạc: ……
CMND: ……..Ngày cấp: ……Nơi cấp: ……...
Đơn vị: …… Email: ……
Đối tượng: ……

Cấp độ đăng ký dự thi:

- Tiếng Anh bậc 5 – Cấp độ C1 □
- Tiếng Anh bậc 4 – Cấp độ B2 □
- Tiếng Anh bậc 3 – Cấp độ B1 □

Ảnh 3x4 (không quá 6 tháng)

……, ngày …… tháng ….. năm ……..

Thí sinh ký tên

(Ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Thí sinh ghi đầy đủ thông tin, đính kèm thêm 2 ảnh 3 x4 và bản sao CMND. Khi đi thi:

- Thí sinh xuất trình CMND hoặc giấy tờ tuỳ thân có ảnh
- Thí sinh không được mang điện thoại và các phương tiện thu phát ... vào khu vực thi.
- Thí sinh mang theo bút chì (2B, 6B,...), tẩy để làm bài thi trắc nghiệm
- Thí sinh không được sử dụng bút chì, bút đỏ và bút xóa trong bài thi Viết.